Phân biệt Used to,Get used to và Be used to

1/ Used to + Verb: Đã từng, từng

Chỉ một thói quen, một hành động thường xuyên xảy ra trong quá khứ và bây giờ không còn nữa.

- When David was young, he used to swim once a day
- I used to smoke a lot.

VD:

- I used to smoke a packet a day but I stopped two years ago. (trước đây tôi hút 1 gói thuốc 1 ngày nhưng từ 2 năm trở lại đây tôi không hút thuốc nữa)
- Ben used to travel a lot in his job but now, since his promotion, he doesn't. (Ben thường đi du lịch rất nhiều khi làm công việc trước đây, nhưng từ khi anh ấy luân chuyển công việc thì không còn nữa)
- I used to drive to work but now I take the bus. (Trước đây tôi thường lái xe đi làm nhưng hiện nay tôi đi làm bằng xe buýt)

2/ To be + V-ing/ Noun: Trở nên quen với

He is used to swimming every day : Anh ấy đã quen với việc đi bơi mỗi ngày.

VD:

- I'm used to living on my own. I've done it for quite a long time. (Tôi thường ở 1 mình, và tôi đã ở một mình được một khoảng thời gian khá lâu)
- Hans has lived in England for over a year so he is used to driving on the left now. (Hans đã sống ở Anh hơn 1 năm rồi nên giờ anh ấy quen lái xe bên tay trái)
- They've always lived in hot countries so they aren't used to the cold weather here.(Họ luôn sống ở các vùng nhiệt đới nên họ không quen với khí hậu lạnh ở đây)

3/ to get used to + V-ing/ noun

He got used to American food : I got used to getting up early in the morning. Tôi đã dần dần quen với việc thức dậy sớm vào buổi sáng

VD:

- I didn't understand the accent when I first moved here but I quickly got used to it. (Lần đầu tiên chuyển đến đây, tôi đã không hiểu được giọng nói ở vùng này nhưng giờ tôi đã nhanh chóng quen dần với nó)
- She has started working nights and is still getting used to sleeping during the day. (Cô ấy bắt đầu làm việc vào ban đêm và dần quen với việc ngủ suốt ngày)
- I have always lived in the country but now I'm beginning to get used to living in the city. (Tôi luôn sống ở miền quê nhưng giờ đây tôi bắt đầu dần quen với việc sống ở thành phố)